

Số: /TB-SKHCN

Cao Bằng, ngày tháng năm 2022

THÔNG BÁO

Tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh năm 2023

Căn cứ Quyết định số 24/2020/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Thực hiện Quyết định số 1526/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) cấp tỉnh tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện năm 2023.

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng xin thông báo tới các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực và điều kiện tham gia lập hồ sơ dự tuyển chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2023, cụ thể như sau:

I. Thông tin chung về nhiệm vụ KH&CN được tuyển chọn (Có danh mục đính kèm Công văn này).

II. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn nhiệm vụ KH&CN

1. Thành phần hồ sơ gồm:

a) Bản sao Quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức chủ trì (nếu có). Điều lệ hoạt động của tổ chức chủ trì (nếu có).

b) Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo mẫu (PL3-ĐƠNDK).

c) Thuyết minh nhiệm vụ KH&CN theo mẫu (PL3-TMNV.ĐTCN; PL3-TMNV.ĐTXH; PL3-TMNV.ĐA; PL3-TMNV.DA).

d) Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo mẫu (PL3-LLTC).

đ) Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và các cá nhân đăng ký tham gia nghiên cứu chính nhiệm vụ KH&CN, có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự theo mẫu (PL3-LLCN).

e) Lý lịch khoa học của chuyên gia kèm theo giấy xác nhận về mức lương chuyên gia (nếu thuê chuyên gia) theo mẫu (PL3-LLCG).

f) Văn bản xác nhận (nếu có) về sự đồng ý của tổ chức tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo mẫu (PL3-PHNC).

g) Báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm, dịch vụ cần thuê để thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh (thời gian báo giá không quá 30 ngày tính

đến thời điểm nộp hồ sơ). Báo giá được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung trước thời điểm họp thẩm định kinh phí (nếu cần).

h) Báo cáo tài chính của 02 đến 03 năm gần nhất của tổ chức chủ trì đã nộp các cơ quan quản lý theo quy định.

i) Phương án huy động vốn đối ứng đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải có vốn đối ứng.

k) Tài liệu liên quan khác, nếu tổ chức đăng ký tham gia tuyển chọn thấy cần thiết bổ sung làm tăng tính thuyết phục của hồ sơ hoặc đơn vị quản lý cần làm rõ thông tin trong quá trình tuyển chọn và thẩm định nhiệm vụ.

(Các biểu mẫu được đăng tải trên cổng thông tin điện tử thành phần của Sở Khoa học và Công nghệ Cao Bằng: sokhcn.caobang.gov.vn)

2. Một số lưu ý khi xây dựng hồ sơ:

- Thuyết minh nhiệm vụ KH&CN phải đảm bảo chi tiết toàn bộ nội dung, khối lượng công việc cần triển khai; nhân lực thực hiện; nguyên nhiên liệu cần thiết; các sản phẩm KH&CN, đề xuất phương án xử lý tài sản (nếu có); các hoạt động liên quan và kế hoạch triển khai các nội dung cụ thể của nhiệm vụ.

- Dự toán kinh phí chi tiết được xây dựng tương ứng với khối lượng nội dung công việc theo thuyết minh trên cơ sở các quy định hiện hành, như: Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Liên Bộ Tài chính và Bộ KH&CN; Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành quy định một số định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành quy định mức chi công tác phí, mức chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 29/2019/NQ-HĐND ngày 09/9/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND và định mức kinh tế kỹ thuật của từng ngành, lĩnh vực liên quan đến nhiệm vụ KH&CN.

Khi xây dựng dự toán cần đưa ra các căn cứ cụ thể, trường hợp không có định mức chi thì cần thuyết minh cụ thể để làm căn cứ thẩm định.

Dự toán kinh phí được đóng thành quyển riêng có đính kèm bản sao các văn bản quy định về định mức chi.

- Yêu cầu trong từng nhiệm vụ cụ thể có liên quan, cần có sự phối kết hợp với các tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị sản xuất kinh doanh, hợp tác xã... trong và ngoài tỉnh tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ, bao tiêu sản phẩm và tiếp nhận các kết quả của nhiệm vụ sau khi kết thúc để áp dụng vào thực tiễn, sản xuất.

- Chủ nhiệm nhiệm vụ phải có trình độ đại học trở lên; có chuyên môn hoặc vị trí công tác phù hợp và đang hoạt động trong cùng lĩnh vực khoa học và công nghệ với nhiệm vụ trong 03 năm gần đây, tính đến thời điểm nộp hồ sơ; là người

chủ trì hoặc tham gia chính xây dựng thuyết minh nhiệm vụ KH&CN; có khả năng trực tiếp tổ chức thực hiện và bảo đảm đủ thời gian để chủ trì thực hiện công việc nghiên cứu của nhiệm vụ KH&CN; không chủ trì nhiệm vụ KH&CN nào do tỉnh Cao Bằng quản lý tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

3. Số lượng hồ sơ:

Tổ chức tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ KH&CN gửi hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ, bao gồm: Một (01) bộ hồ sơ gốc (có dấu và chữ ký trực tiếp) và 10 bản sao được đóng gói trong túi hồ sơ có niêm phong và bên ngoài ghi rõ:

- Tên nhiệm vụ KH&CN tham gia tuyển chọn;
- Tên, địa chỉ của tổ chức chủ trì và tổ chức tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ KH&CN (chỉ ghi danh sách tổ chức đã có xác nhận tham gia phối hợp);
- Họ tên của cá nhân làm chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN và danh sách những người tham gia chính thực hiện nhiệm vụ KH&CN (chỉ ghi danh sách cá nhân đã có xác nhận tham gia phối hợp);
- Danh mục tài liệu, văn bản có trong hồ sơ.

III. Thời hạn nhận hồ sơ

Các tổ chức nộp hồ sơ **chậm nhất là ngày 30 tháng 11 năm 2022** theo địa chỉ: Sở Khoa học và Công nghệ Cao Bằng, Tổ 5, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Hồ sơ có thể nộp trực tiếp tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng hoặc gửi qua bưu điện (trường hợp hồ sơ gửi qua bưu điện thì thời gian được tính là ngày ghi trên dấu của Bưu điện).

Trong thời hạn quy định nộp hồ sơ, tổ chức và cá nhân có quyền rút hồ sơ đã nộp để thay thế bằng hồ sơ mới hoặc bổ sung hồ sơ đã nộp. Việc thay đổi hồ sơ mới hoặc bổ sung hồ sơ phải hoàn tất trước thời hạn nộp hồ sơ theo quy định. Văn bản bổ sung là một bộ phận cấu thành của hồ sơ.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề cần trao đổi, xin liên hệ:

- Về nội dung: Phòng Quản lý khoa học. Điện thoại: 02063.853.275.
- Về kinh phí: Văn phòng Sở. Điện thoại: 02063.854.334.

Nơi nhận:

- Các tổ chức, cá nhân có liên quan;
- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Trung tâm UDTB KH&CN (thực hiện);
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, QLKH.

GIÁM ĐỐC

Bế Đăng Khoa

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN NĂM 2023
(Kèm theo Thông báo số: /TB-SKH&CN, ngày tháng năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng)

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả	Phương thức thực hiện
I	Lĩnh vực Khoa học Nông nghiệp (02 nhiệm vụ)			
1	Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình nuôi thương phẩm cá chiên trong lồng trên sông/hồ tại huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát đánh giá tiềm năng và lựa chọn địa điểm nuôi. - Xây dựng mô hình nuôi thương phẩm cá chiên tại Cao Bằng. - Hoàn thiện được quy trình nuôi thương phẩm cá chiên trong lồng phù hợp với điều kiện khí hậu tại Cao Bằng. - Đào tạo, tập huấn chuyên giao quy trình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo được 5 kỹ thuật viên cơ sở, tập huấn mở rộng cho 40-50 lượt người về quy trình nuôi thương phẩm cá chiên trong lồng. - Hoàn thiện được quy trình nuôi thương phẩm cá chiên trong lồng phù hợp với điều kiện khí hậu tại Cao Bằng, đạt các chỉ tiêu: Năng suất 15kg/m³; Tỷ lệ sống ≥ 70%; Cỡ cá thu hoạch 1,5 -2kg/con. - Xây dựng 02 mô hình, quy mô 2 lồng nuôi/mô hình, kích thước 30 m³/lồng. Tổng thể tích nuôi 120 m³ và tổng sản lượng cá chiên thương phẩm: 1,8 tấn, cỡ cá 1,5 - 2kg/con. - Tổ chức 01 hội thảo đầu bờ về nuôi thương phẩm cá chiên trong lồng trên sông/hồ tại tỉnh Cao Bằng. 	Tuyển chọn
2	Nghiên cứu bảo tồn và phát triển nguồn gen gà xương đen, thịt đen bản địa (gà Mông) tại huyện Bảo Lâm và huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyển chọn, bảo tồn được nguồn gen gà xương đen, thịt đen bản địa có chất lượng tốt phù hợp với phương pháp chăn nuôi tại địa phương; - Hoàn thiện quy trình chăn nuôi gà xương đen, thịt đen bản địa phù hợp với điều kiện địa phương. - Xây dựng mô hình chăn nuôi gà xương đen, thịt đen bản địa tại các hộ gia đình theo 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá đặc điểm ngoại hình và khả năng sản xuất của giống gà Mông tại huyện Bảo Lâm và huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. - Đàn gà Mông hạt nhân: số lượng 200 mái mang đặc điểm ngoại hình đặc trưng của giống, năng suất trứng đạt ≥85quả/mái/48 tuần đẻ, tỷ lệ trứng có phôi ≥ 92%, tỷ lệ nở/phôi ≥82%. - Đàn gà Mông sản xuất: số lượng 200 mái mang đặc điểm ngoại hình đặc trưng của giống, năng suất trứng đạt ≥85quả/mái/48 tuần đẻ, tỷ lệ trứng có phôi ≥ 90%, tỷ 	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả	Phương thức thực hiện
		hướng sản xuất hàng hóa.	<p>lệ nở/phôi $\geq 80\%$.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đàn gà gà Mông thương phẩm: số lượng 600 con mang đặc điểm ngoại hình đặc trưng của giống, tỷ lệ nuôi sống $\geq 90\%$, khối lượng lúc 16 tuần tuổi đạt 1.000-1.200 g/con. - Tiêu chuẩn cơ sở đàn sinh sản và đàn thương phẩm gà Mông. - Quy trình tuyển chọn đàn hạt nhân gà Mông. - Quy trình chăm sóc nuôi dưỡng gà Mông sinh sản. - Quy trình chăm sóc nuôi dưỡng gà Mông thương phẩm. - Tập huấn cho 80 người dân về kỹ thuật chăn nuôi gà Mông. 	
II	Lĩnh vực Khoa học Kỹ thuật (02 nhiệm vụ)			
3	Nghiên cứu công nghệ sơ chế và bảo quản hạt dẻ Trùng khánh, Cao Bằng	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng quy trình công nghệ sản xuất phù hợp với khả năng thực hiện ở địa phương và nhân rộng mô hình. + 01 quy trình công nghệ bảo quản hạt dẻ tươi. + 01 quy trình công nghệ sản xuất hạt dẻ ăn liền và một số sản phẩm khác từ hạt dẻ. - Xây dựng được mô hình bảo quản hạt dẻ tươi và chế biến hạt dẻ ăn liền và một số sản phẩm khác từ hạt dẻ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hạt dẻ tươi bảo quản 500kg - Hạt dẻ ăn liền và một số sản phẩm khác từ hạt dẻ 500kg - 01 quy trình công nghệ bảo quản hạt dẻ tươi. - 01 quy trình công nghệ sản xuất hạt dẻ ăn liền. - Xây dựng được mô hình (công nghệ và thiết bị) bảo quản hạt dẻ tươi qui mô 500 kg/mô, thời gian bảo quản 3 - 6 tháng. - Xây dựng được mô hình (công nghệ và thiết bị) chế biến hạt dẻ ăn liền và một số sản phẩm khác từ hạt dẻ qui mô 500 kg/mô, thời hạn sử dụng 6 -12 tháng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo TCVN. 	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả	Phương thức thực hiện
			<ul style="list-style-type: none"> - 02 bộ tiêu chuẩn cơ sở. - 02 Đĩa CDROM. - Số liệu, cơ sở dữ liệu. 	
4	Ứng dụng công nghệ Trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm nâng cao hiệu quả khai thác dịch vụ công trực tuyến tại tỉnh Cao Bằng	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng hệ thống hỏi đáp tự động hóa trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng nhằm hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp tự tra cứu thủ tục hành chính của Nhà nước và tỉnh một cách tự động, thông minh. - Rút ngắn được thời gian tra cứu thủ tục hành chính, giải đáp các vướng mắc về cơ chế chính sách thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu theo quy định. - Báo cáo tổng hợp, phân tích, xử lý số liệu điều tra, khảo sát theo quy định. - Các báo cáo chuyên môn/chuyên đề khoa học có liên quan đến nội dung nghiên cứu theo quy định. - 01 Hệ thống tự động hóa tra cứu thủ tục hành chính, bổ sung cập nhật câu hỏi dựa trên Trí tuệ nhân tạo 	Tuyển chọn
III	Lĩnh vực Khoa học xã hội và Nhân văn (03 nhiệm vụ)			
5	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất định hướng, giải pháp phát triển loại hình du lịch lưu trú bản địa (homestay), lưu trú nông trại (farmstay) trên địa bàn thành phố Cao Bằng,	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được hiện trạng và tiềm năng phát triển homestay, farmstay. - Xác định được khu vực thích hợp cho phát triển homestay, farmstay trên địa bàn thành phố Cao Bằng. - Đề xuất định hướng giải pháp phát triển homestay, farmstay trên địa bàn thành phố Cao Bằng. - Hỗ trợ xây dựng được 01 mô hình 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thuyết minh tổng hợp; - Báo cáo Đánh giá hiện trạng và tiềm năng phát triển homestay, farmstay. - Bản đồ khu vực thích hợp cho phát triển homestay, farmstay trên địa bàn thành phố Cao Bằng. - 01 mô hình farmstay. - Đề xuất định hướng phát triển homestay, farmstay trên địa bàn thành phố Cao Bằng. 	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả	Phương thức thực hiện
	tỉnh Cao Bằng	farmstay.		
6	Bảo tồn và phát triển gốm cổ truyền gắn với du lịch cộng đồng (DLCD) trên địa bàn huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng	<p>* Mục tiêu tổng quát Bảo tồn và phát triển giá trị của các sản phẩm gốm cổ truyền gắn với DLCĐ nhằm phục vụ phát triển KT - XH bền vững.</p> <p>* Mục tiêu cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều tra, đánh giá thực trạng nghề gốm cổ truyền tại huyện Hòa An. - Phục dựng mô hình sản xuất gốm cổ truyền tại di chỉ lò gốm cổ huyện Hòa An. - Xây dựng mô hình trải nghiệm văn hóa gốm cổ truyền trên địa bàn huyện. - Xây dựng mô hình trưng bày sản phẩm gốm cổ truyền. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm gốm thủ công cổ truyền: chum rượu, tiểu đứng, niêu sắc thuốc, chõ chưng cất, bình hoa... - 01 Mô hình sản xuất gốm cổ truyền được phục dựng phục vụ cho tham quan và nghiên cứu tại di chỉ lò gốm cổ; - 01 Mô hình trải nghiệm không gian văn hóa gốm Nước Hai; - 01 Gian hàng trưng bày sản phẩm; - 1-2 Bài báo khoa học 	Tuyển chọn

(*Án định Danh mục tuyển chọn gồm 06 nhiệm vụ*)